

Bản án số: 13/2022/HC-ST

Ngày 27/4/2022.

Vụ án: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hoàng Diệu;

Ông Trương Thanh Vân.

- *Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chúc* là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Bảo Trân* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2021/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện: Ông Trần Thống T*, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thống T: ông Danh Lý K, sinh năm 1996 (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/5/2021, được công chứng số 670 tại Văn phòng công chứng Ngô Quốc T và Hợp đồng ủy quyền ngày 26/4/2022, được công chứng số 2021 tại Văn phòng công chứng H); Có mặt.

Địa chỉ thường trú: Khu phố M, Thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: đường Y, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ;*

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Trung T, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Địa chỉ trụ sở: phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện có đơn đề ngày 29/10/2021 xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971. Trú tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1986. Trú tại đường X, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021, người khởi kiện ông Trần Thống T trình bày:

Ông là người được giao quyền sử dụng thửa đất số 1278, tờ bản đồ số 52, diện tích 65m², loại đất CLN, tọa lạc tại khu vực X, Phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS12507 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/5/2017.

Để thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Cần Thơ, thuộc Phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ, ngày 27/9/2018 Ủy ban nhân dân (UBND) quận N đã ban hành quyết định số 6019/QĐ-UBND để thu hồi toàn bộ thửa đất của ông để thực hiện dự án và đến ngày 24/12/2020 UBND quận N tiếp tục ban hành quyết định số 8973/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất bị thu hồi của ông. Tuy nhiên, ông cho rằng việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất bị thu hồi của UBND quận N không xét cho ông một suất mua nền tái định cư theo quy định pháp luật là chưa phù hợp vì khi UBND quận N tiến hành thu hồi đất thì ông phải di chuyển chỗ ở, do căn nhà và thửa đất bị thu hồi là tài sản duy nhất của ông. Ngoài ra, theo các quy định của Chính phủ, cũng như Quyết định của UBND thành phố Cần Thơ thì trường hợp của ông là đủ điều kiện để được xét cho một suất mua nền tái định cư, nhưng UBND quận N đã không xem xét giải quyết cho ông.

Nay, nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, do đó ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Thống T, ảnh hưởng dự án xây dựng Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Trung trong Cần Thơ, thuộc Phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ của Ủy ban nhân dân quận N.

Ngày 22/11/2021 ông T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về việc phê duyệt chính sách tái định cư đối với 46 hộ (03 đợt) ảnh hưởng dự án xây dựng Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ thuộc khu vực X, Phường A3, quận N, thành phố

Cần Thơ của UBND quận N đối với việc không xét cho ông được một suất tái định cư.

Theo văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện thể hiện:

Về yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Thống T:

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12507, diện tích 65m² loại đất trồng cây lâu năm (CLN), thửa đất số 1278, tờ bản đồ số 52, Phường A3. Ngày 11 tháng 4 năm 2017, Hội đồng bồi thường dự án có Biên bản về việc đo đạc, kiểm đếm nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng dự án Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ, với nội dung ông Trần Thống T bị ảnh hưởng mất trắng nhà đất, diện tích nhà 26,26m² và ảnh hưởng vật kiến trúc, cây trồng, phần đất bị ảnh hưởng 64,9m², loại đất CLN theo Giấy chứng nhận CS12507 ngày 26 tháng 5 năm 2017.

Theo Công văn số 1693/PQLĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Phòng Quản lý Đô thị quận N về việc thực hiện công văn số 372/HĐBT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận N và Biên bản ngày 25 tháng 6 năm 2018 của UBND Phường A3 về họp xét thời điểm xây dựng các hộ dân ảnh hưởng dự án Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ, cho thấy: Nhà của ông Trần Thống T xây dựng vào năm 2017 trên đất nông nghiệp, không có biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ điểm 2, khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của UBND thành phố Cần Thơ quy định hỗ trợ nhà, các công trình sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất: “Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt, công trình xây dựng không phải là nhà ở (thuộc đối tượng phải xin phép xây dựng theo Luật Xây dựng xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau, mà không có đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì không được bồi thường, hỗ trợ”. Theo đó, ông Trần Thống T xây dựng nhà vào năm 2017 (sau ngày 01 tháng 7 năm 2014) trên đất nông nghiệp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không được bồi thường, hỗ trợ. Tuy ông T xây dựng trước thời điểm triển khai dự án ra dân vào ngày 04 tháng 8 năm 2017, nhưng không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về nhà theo quy định. Hội đồng bồi thường dự án đã xin ý kiến Hội đồng thẩm định thành phố tham mưu UBND thành phố Cần Thơ xem xét hỗ trợ cho hộ dân 50% giá trị căn nhà, vật kiến trúc tại Công văn số 2467/UBND-KT ngày ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 8973/QĐ- UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND

quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Thống T là không có cơ sở xem xét giải quyết.

* Về yêu cầu hủy một phần Quyết định 6661/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về việc phê duyệt chính sách tái định cư cho ông T, buộc UBND quận N cấp cho một suất mua nền tái định cư theo quy định pháp luật thấy rằng”

Ông Trần Thống T bị mất trắng nhà xây dựng trên đất nông nghiệp năm 2017 (sau ngày 01 tháng 7 năm 2014) nên không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại điểm 2, khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của UBND thành phố Cần Thơ, ông T không đủ điều kiện xét tái định cư.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, UBND quận N ban hành Quyết định số 6661/QĐ-UBND về việc phê duyệt chính sách tái định cư đối với 46 hộ ảnh hưởng dự án Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ, trong đó: Ông Trần Thống T (mục III – thứ tự số 26) không đủ điều kiện xét bán nền tái định cư là đúng quy định pháp luật. Sau khi ban hành Quyết định số 6661/QĐ-UBND phê duyệt chính sách tái định cư đối với 46 hộ có tên chung trong Bảng tổng hợp nên Hội đồng bồi thường dự án kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường A3 tổ chức niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường A3 và Nhà thông tin khu vực X theo quy định mà không thực hiện triển khai đến từng hộ dân.

Căn cứ Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính; nếu hết thời hạn này thì mất quyền khởi kiện. Trường hợp ông Trần Thống T đã quá thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định pháp luật nên không đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo quy định.

Từ nhận định trên, UBND quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Trần Thống T buộc UBND quận N cấp cho một suất mua nền tái định cư theo quy định pháp luật, vì thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; đồng thời, bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Thống T, vì UBND quận N đã xem xét giải quyết đúng quy định; giữ nguyên nội dung Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của UBND quận N về việc phê duyệt chính sách tái định cư đối với đối với ông Trần Thống T ảnh hưởng dự án Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có thay đổi yêu cầu yêu

cầu khởi kiện, cụ thể là xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với quyết định 8973/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND quận N; giữ nguyên yêu cầu hủy một phần quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của UBND quận N và xin được mua 01 suất tái định cư.

Phía người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có ý kiến giữ nguyên ý kiến như các văn bản đã gửi cho Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Trần Thống T đối với quyết định 6661 về việc yêu cầu buộc UBND quận N bán cho một suất mua nền tái định cư theo quy định pháp luật, vì thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; đồng thời, bác yêu cầu xin mua 01 nền tái định cư của ông Trần Thống T. Đối với quyết định 8973/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020, do phía người khởi kiện xin rút yêu cầu, phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đồng ý.

Phát biểu tranh luận, các bên nêu ra những căn cứ, lập luận để bảo vệ cho yêu cầu khởi kiện hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; thủ tục, thẩm quyền thụ lý, thời hiệu khởi kiện đúng quy định.

Người bị kiện xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính, do đó đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện.

Về nội dung: căn cứ các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào quy định của pháp luật gồm:

- Điểm a, khoản 2 Điều 66, 69 Luật đất đai;
- Người khởi kiện có đăng ký tạm trú tại căn nhà bị giải tỏa;
- Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 173, điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật tố tụng hành chính: đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do người khởi kiện rút yêu cầu tại phiên tòa; chấp nhận các yêu cầu còn lại của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện; quan điểm của

Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Trần Thống T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trần Thống T (sau đây gọi tắt là Quyết định số 8973), hủy một phần Quyết định số Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của UBND quận N về việc phê duyệt chính sách tái định cư đối với đối với ông Trần Thống T (sau đây gọi tắt là Quyết định 6661). Xét thấy, đây là các quyết định hành chính cá biệt trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Đối với Quyết định số 8973/QĐ-UBND được ban hành ngày 24/12/2020, ngày 04/10/2021 ông T khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019, phía người bị kiện cho rằng quyết định này được Hội đồng bồi thường dự án kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường A3 tổ chức niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường A3 và Nhà thông tin khu vực X vào ngày 15/11/2019 theo quy định mà không thực hiện triển khai đến từng hộ dân, nên việc khởi kiện của ông T là hết thời hiệu. Ý kiến này là chưa đúng vì phần nội dung của quyết định 6661 ghi “như điều 3”, điều 3 của quyết định là điều khoản thi hành có ghi bao gồm cả các cá nhân có liên quan. Các cá nhân này phải bao gồm cả ông Trần Thống T vì ông T xếp số thứ tự 26 trong bảng tổng hợp danh sách các hộ không đủ điều kiện xét bán nền tái định cư ban hành kèm theo quyết định 6661(bút lục 47). Do đó việc không tổng đạt quyết định cho ông T là không đúng, nên việc người đại diện cho ông T trình bày là trong quá trình giải quyết vụ án thì đến ngày 22/11/2021 ông T mới biết được Quyết định số 6661 và ngày 22/11/2021 có đơn khởi kiện bổ sung đối với Quyết định 6661 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Xét tại phiên tòa, người đại diện của người khởi kiện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 8973, xét đây là quyền tự định đoạt và sự tự nguyện của đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 về việc phê duyệt chính sách tái định cư đối với ông Trần Thống T nhận thấy:

Theo tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định:

“4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì được xét cho mua 01 suất đất tái định cư tối thiểu (60m²).”

Tại thời điểm ban hành Quyết định 6661 thì Luật cư trú năm 2006 đang có hiệu lực nên việc xác định chỗ ở sẽ căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật cư trú năm 2006 cụ thể là:

“1. Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú.

Chỗ ở hợp pháp là nhà ở, phương tiện hoặc nhà khác mà công dân sử dụng để cư trú. Chỗ ở hợp pháp có thể thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật.

Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú.

Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống ngoài nơi đăng ký thường trú và đã đăng ký tạm trú.”

Qua đối chiếu với các quy định trên xét thấy địa chỉ căn nhà số X1 khu vực X, Phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ đã được Công an Phường A3 cấp sổ đăng ký tạm trú vào ngày 07/7/2017. Do đó, đây là nơi cư trú, chỗ ở hợp pháp của ông T. Việc tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân quận N cho rằng ông T không có ở tại căn nhà nơi có đất bị thu hồi, căn cứ vào bản photocopy Biên bản xác minh tình trạng cư trú lập ngày 27/6/2018 là chưa đủ căn cứ. Hơn nữa, tại thời điểm Hội đồng bồi thường tiến hành đo đạc kiểm đếm thì ông T vẫn có mặt chứng kiến và đã ký tên vào biên bản đo đạc, kiểm đếm.

Ngoài ra, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T nơi ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A3 nơi có đất bị thu

hồi đều xác nhận ông T không còn nơi ở nào khác nên ông T hoàn toàn đủ điều kiện được xét mua 01 suất đất tái định cư tối thiểu (60m²) theo khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 15/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Mặt khác, các điều luật trên không có quy định việc giải quyết chính sách tái định cư phải xét đến căn nhà trên đất có đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ hay không. Hơn nữa, việc giải quyết chính sách xét cho mua nền tái định cư là xem xét hỗ trợ về chỗ ở cho người có đất bị thu hồi nếu không còn nơi ở nào khác nên việc căn nhà trên đất có đủ điều kiện, bồi thường hỗ trợ hay không thì cũng không ảnh hưởng đến các chính sách tái định cư mà người bị thu hồi đất được hưởng theo quy định. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân quận N cho rằng căn nhà ông T không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ nên không xem xét tái định cư cho ông T là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

Xét thấy, Quyết định 6661 không xem xét giải quyết chính sách tái định cư cho ông T là không đúng quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy một phần Quyết định 6661 và xin mua 01 nền tái định cư theo quy định là có căn cứ.

[3] Với phân tích trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158; khoản 2, điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 1 Điều 12 Luật cư trú năm 2006;

- Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

- Khoản 2, Điều 32, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc việc hủy Quyết định số 8973/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với

ông Trần Thống T, ảnh hưởng dự án xây dựng Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Trung ương Cần Thơ, thuộc Phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ.

2.2. Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện ông Trần Thống T. Hủy một phần Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của UBND quận N tại trường hợp thứ 26 (tên ông Trần Thống T) mục II bảng tổng hợp chính sách tái định cư đối với 46 trường hợp Dự án xây dựng Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Trung ương Cần Thơ (ban hành kèm theo Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân quận N. Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận N phải xem xét giải quyết bán cho ông Trần Thống T một nền nhà tái định cư theo quy định.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận N phải chịu 300.000 đồng. Ông Trần Thống T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000018 ngày 13/10/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Người khởi kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đào Liệt Trinh

